

VAI TRÒ GIÁO DỤC CỦA PHẬT GIÁO TRONG THỜI KỲ NHÀ LÝ

NGUYỄN TRUNG HIẾU (*)

Tóm tắt: Trong tiến trình phát triển lịch sử của dân tộc, giáo dục Phật giáo có đóng góp rất lớn trong việc hình thành nhân cách, ý thức và giá trị đạo đức của con người cũng như đời sống chính trị, xã hội của dân tộc. Với triết lý nhân văn phù hợp với quy luật phát triển của tâm thức hoàn thiện phẩm hạnh, đạo đức, trí tuệ, phát sinh tuệ giác đưa con người đến giác ngộ, đời sống tinh thần an lạc và hạnh phúc, giúp vua quan triều đại nhà Lý thực thi chính sách quân chủ thân dân một cách hiệu quả. Trong phạm vi bài viết tác giả góp phần làm sáng tỏ vai trò, giá trị giáo dục của Phật giáo để nhà Lý áp dụng thực thi chính sách cai trị quân chủ thân dân - một giá trị tư tưởng an dân, nhân văn giúp ổn định đời sống tinh thần nhân dân. Cũng có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng trong việc xây dựng hệ thống giá trị và triết lý giáo dục nước nhà hiện nay.

Từ khóa: Giáo dục Phật giáo; vai trò giáo dục Phật giáo nhà Lý.

Abstract: Throughout our history, Buddhist education has made great contributions to the formation of human personality, ideology and morality as well as national political and social life. Buddhism has a humanistic philosophy in line with human development, going from cognitive development to emotional wellbeing and happiness. As a result, Buddhist education helped the Ly dynasty rulers established a people-based monarchy. This article clarified the role and educational value of Buddhism for the Ly dynasty to implement the people-based monarchy as well as to stabilize the spiritual life of the people. Theoretical and practical implications in building the value system and educational philosophy for the nation in modern time were discussed.

Keywords: Buddhist education; the educational role of Buddhism in the Ly Dynasty.

Ngày nhận bài: 10/12/2020; Ngày sửa bài: 15/01/2021; Ngày duyệt đăng bài: 27/2/2021.

Mở đầu

Lịch sử phát triển của dân tộc đã minh chứng những giá trị to lớn của Phật giáo với tư cách là một hình thái ý thức xã hội được hình thành và phát triển trong dòng chảy của lịch sử. Trong đó vai trò giáo dục của Phật giáo đã góp phần định hình các giá trị văn hóa thấm sâu vào trong đời sống chính trị xã hội Đại Việt. Dưới góc độ tìm hiểu và chỉ ra các giá trị, vai trò giáo dục của Phật giáo trong thời kỳ triều đại nhà Lý càng có ý nghĩa lý luận và thực

tiễn trong công cuộc xây dựng đổi mới giáo dục, triết lý giáo dục nước nhà. Đối với nước ta hiện nay, trong sự nghiệp đổi mới toàn diện thì việc xây dựng con người, giáo dục nhân cách đạo đức, phát triển văn hóa chiếm một vị trí rất quan trọng. Nó không những chỉ ở mặt chiến lược mà còn nhằm mục tiêu trước mắt là ngăn chặn sự thoái hóa, sa đọa về lối sống, đạo đức trước sự

*) ThS., Học viện An ninh nhân dân;
Email: mrtrunghieu.hhth@gmail.com

tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường cùng với những mặt tiêu cực của văn hóa ngoại lai.

Lịch sử triều đại nhà Lý tồn tại hơn 200 năm (1010-1225) với chín đời vua, đây là giai đoạn lịch sử phát triển trong xu thế độc lập dân tộc, nhà nước chuyên chính tập quyền vừa xác lập nền móng vừa tạo lập những sắc thái riêng trong chính sách cai trị là những giá trị đặc trưng được định danh bằng nền văn hoá lấy Phật giáo làm bộ đỡ tinh thần cho dân tộc và cho hệ thống chính trị đất nước, dựa trên nền tảng nhận thức *Tam giáo đồng nguyên, học phong Đông A...* Đó cũng chính là giai đoạn đất nước Đại Việt xác lập thiết chế chính trị xã hội theo mô hình nhà nước phong kiến quân chủ trung ương tập quyền Nho giáo nhưng vẫn coi Phật giáo là bộ đỡ văn hóa tinh thần của dân tộc, vẫn tổ chức các kỳ thi tam giáo và xu hướng dung nạp tư tưởng “tam giáo đồng nguyên” với mô hình văn hoá “Phật - Đạo - Nho”, trong đó bản thân hoạt động giáo dục Phật giáo có một vai trò đặc biệt quan trọng với việc khẳng định và phát triển các giá trị văn hóa dân tộc thời kì Đại Việt.

1. Khái quát về giáo dục Phật giáo

Giáo dục Phật giáo được hiểu là dạy cho con người biết và hiểu giáo lý Phật giáo. Qua đó, bồi dưỡng, phát triển con người hoàn thiện hơn về mặt trí thức và tâm thức, để trở thành những con người tốt hơn, có phẩm hạnh và có đạo đức, chân thật, từ bi và tình yêu thương con người, trở thành những con người có trí tuệ, sống có lý tưởng, suy nghĩ hợp lý, thích ứng được với bối cảnh xã hội. Giáo dục Phật giáo là để phát triển trí tuệ, thấu hiểu bản chất thật sự của các pháp, hiểu được những điều chân thực và có giá trị. Học Phật là đi theo con đường đức Phật đã dạy để nhận sự

chân thật, qua đó loại bỏ những quan điểm sai lầm, trái đạo đức. Giúp con người sống lương thiện, yêu thương, phù hợp với các chuẩn mực đạo đức trong xã hội.

Biểu hiện hoạt động giáo dục Phật giáo thời kỳ này là Kinh điển lưu giữ dưới dạng khẩu truyền, qua đó tác động trực tiếp tới tâm thức, nhận thức người học nên người học cũng như quá trình tụng đọc lại những gì đã ghi khắc được trong tâm trí. Cách thức giảng dạy thông qua hình thức đối thoại, so sánh và đôi khi cả tranh biện. Quá trình truyền thụ giáo lý tiệm tiến từ nghe giảng dạy, ghi nhớ, suy nghiệm và thực tập được xem như là một tiến trình giáo dục, là quá trình nhận thức lâu dài tích lũy những kiến thức được lĩnh hội. Truyền thụ giáo lý không chỉ là việc dạy và việc học mà còn là quá trình chuyển hóa nội tâm, cải tạo cái xấu, thay thế, bồi dưỡng và để phát huy cái tốt, trang bị cho mỗi cá nhân những nhận thức chính kiến, đức tin chân chính và những phẩm chất tâm linh cao thượng để mỗi người có thể làm hành trang tư lượng cho đời sống an lạc, hạnh phúc cá nhân, gia đình, học đường và cộng đồng xã hội. Giáo lý Phật giáo đã thấm vào trong tư tưởng, định hướng cho con người đời sống tinh thần an lạc và hạnh phúc, phục vụ cho tha nhân, góp phần xây dựng đất nước hùng mạnh, một xã hội công bằng văn minh. Là điều căn cốt mà nhà nước Quân chủ phong kiến thời Lý thực thi trong chính sách cai trị.

2. Vai trò giáo dục Phật giáo trong thời kỳ nhà Lý

Trong lịch sử trước đó các triều đại phong kiến đầu tiên như Ngô, Đinh, Tiền Lê (đầu thế kỷ XI) chưa có điều kiện tổ chức việc học và giáo dục. Đến thời kỳ nhà Lý thế kỷ XI, nhà nước bắt đầu chăm lo tổ

chức nền giáo dục với dấu mốc quan trọng là dựng Văn Miếu (năm 1070) và lập Quốc Tử Giám (năm 1076). Quốc Tử Giám là trường công lớn nhất Kinh đô, là trường đại học đầu tiên ở nước ta, là nơi tâm sư học đạo có thầy giỏi nổi tiếng, có thư viện tốt, điều kiện vật chất thuận tiện và tuyển sinh chặt chẽ. Tuy nhiên hệ thống nhà trường lúc bấy giờ chưa được phân chia thành cấp học rõ rệt, nên chưa có các chương trình học khác nhau, chương trình học biểu hiện qua hệ thống kinh sách thời bấy giờ, tài liệu khoa giáo cơ bản của nền giáo dục phong kiến thời Lý chính là các sách kinh điển của giáo lý Nho giáo: Tứ thư, Ngũ Kinh... Ngoài ra còn biểu hiện ở hệ thống giáo lý Kinh Phật và giáo lý Đạo giáo tạo thành hệ thống cơ sở giáo dục thấm sâu vào đời sống xã hội thời kỳ bấy giờ.

Đặc điểm hội nhập đan xen ba thành tố Phật, Nho, Đạo trong sinh hoạt cộng đồng của người Việt thời Lý là kết quả của sự cởi mở về tư tưởng quan điểm chính trị của các ông vua thiên sư thời này. Với tư tưởng bình đẳng và tầm nhìn chiến lược, các ông vua chủ trương xây dựng một nền giáo dục thuần hóa dung hợp, đan xen và cân bằng vị thế giữa ba tôn giáo lớn trong xã hội bấy giờ là Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo. Điều này thể hiện ở các chính sách của triều đình như: vừa cho dựng chùa, lập các đạo cung, đạo quán, xây đền miếu; vừa đặt giai phẩm cho tăng đạo, sắc phong cho các vị Nho thần.

Với hệ thống giáo lý mang đậm tính nhân bản, Phật giáo đã để lại những dấu ấn sâu sắc trong đời sống tâm linh, văn hóa, đạo đức của người Việt, từ những ý nghĩa đó, khi xây dựng một nền văn hóa hiện đại, hội nhập, đậm đà bản sắc dân tộc, trong đó vai trò của giáo dục Phật giáo

và tác động biện chứng của nó với nền văn hóa, đạo đức của dân tộc được hình thành tác động rất lớn tới đời sống xã hội thấm sâu vào quần chúng nhân dân. Những giá trị đó được thể hiện qua các đặc điểm sau:

Một là, thời Lý chùa chiền được sử dụng như một chốn tu học. Mỗi ngôi chùa, nơi thờ tự là một địa điểm, một chốn học đường với tầng lớp người theo học không chỉ có thường dân mà cả bộ phận quý tộc để tâm sư học đạo, trao đổi học thuật, nghiên cứu kinh sử. Sự học hỏi giữa mọi người diễn ra bình đẳng không phân biệt sang hèn. Có thể thấy triều đại phong kiến nhà Lý là triều đại phong kiến đầu tiên xác lập hệ thống giáo dục khoa cử có hệ thống với hàng loạt các hoạt động: Vua Lý Nhân Tông mở khoa thi Tam trường để kén người Minh kinh bác học; năm 1076 vua Lý Nhân Tông cho mở Quốc Tử Giám để chăm lo việc giảng thuật Nho giáo, đây là trường học đầu tiên do triều đình đứng ra xây dựng tổ chức, đã thể hiện sự quan tâm của hệ thống triều đình đến công việc giáo dục trong hệ thống triều chính⁽¹⁾. Các năm khoa Bính Dần (1086) thời Lý Nhân Tông thi những người văn học trong nước. Năm Nhâm thân (1152), Năm Ất Dậu (1165) thời vua Lý Anh Tông tổ chức các khóa thi Đình, thi học sinh. Năm Quý Sửu (1193) vua Lý Cao Tông tổ chức thi các nhân sĩ trong nước để vào hầu nơi vua học. Năm Ất Mão (1195) Lý Cao Tông mở khoa thi Tam giáo cho thấy là một trong nhiều chứng cứ cụ thể của quan niệm Tam giáo đồng nguyên đang thịnh hành khi ấy... Đó là những sự kiện đầy ý nghĩa đặt cơ sở cho sự ra đời nền giáo dục, thi cử nói chung của Việt Nam.

⁽¹⁾ Kỷ yếu hội thảo khoa học về 1000 năm vương triều Lý và kinh đô Thăng Long, tr.594.

Như vậy có thể thấy đây là thời kỳ các vua quan triều Lý coi trọng hoạt động giáo dục, khoa cử nhằm truyền thụ kiến thức đào tạo hoàng thân quốc thích, lựa chọn nhân tài phục vụ triều đình với tư tưởng tam giáo đồng nguyên coi trọng Nho giáo nhưng vẫn lấy Phật giáo làm nền tảng tinh thần để ổn định xã hội, thực thi chính sách cai trị.

Hai là, tầng sĩ đặc đạo và có học vấn uyên bác được các vua Lý hết sức trọng dụng để quân sự việc nước, ổn định lòng dân. Sự hưng thịnh của đạo Phật thời Lý không chỉ dừng lại ở việc xây dựng chùa chiền còn biểu hiện rõ nhất ở tổ chức tăng đoàn. Không chỉ có số lượng phật tử đông đảo (hầu như trên cả nước từ vua, quan đến dân đều theo đạo Phật). Các tăng quan với tư cách là các tổ chức về mặt tôn giáo nhưng có sự liên kết chặt chẽ tới hệ thống chính trị vua quan của triều đình. Các vua Lý đã kế thừa tổ chức tăng quan thời Đinh - Tiền Lê. Đây là tổ chức có tính chất tôn giáo liên quan chặt chẽ với hệ thống nhà nước. Tăng quan triều Lý là những người giúp cho nhà nước quản lý các tín đồ phật tử về mặt hành chính, đồng thời trên thực tế cũng là người bảo vệ quyền lợi của Phật giáo.

Dưới thời Lý, một loạt nhà sư được ban hiệu Quốc sư như Vạn Hạnh, Viên Chiếu, Thông Biện, Viên Thông, Không Lộ... Vai trò chủ yếu của các Quốc sư là những cố vấn đặc lực giúp vua hiểu biết về giáo lý đạo Phật, ngoài ra khi cần, các Quốc sư còn đóng vai trò là cố vấn cho nhà vua những vấn đề về chính trị, ngoại giao, quân sự, văn hóa, xã hội... Xét về chính trị, việc nhà Lý thành lập và thực thi chính sách cai trị quân chủ thân dân, an dân, lấy dân làm gốc để ổn định quốc gia

có công hậu thuẫn to lớn của thế lực Phật giáo trong nước đứng đầu là thiền sư Vạn Hạnh. Về sau, các nhà sư lại trở thành những trợ thủ đặc lực phò vua giúp nước. Xét về xã hội, triều đình phong kiến quân chủ tập quyền nhà Lý đã vận dụng những ưu điểm của Phật giáo để dung hòa những mâu thuẫn đối kháng trong xã hội, thực thi các chính sách cai trị ôn hòa, trong đó sử dụng Phật giáo là nền tảng để thi hành chính sách thân dân, an dân nên đã dần dần xoa dịu sự bất bình của nhân dân cả nước trước sự bạo tàn, sa đọa của các vua cuối thời Tiền Lê.

Do sự đề cao Phật giáo của nhà nước phong kiến và sự phát triển của hệ thống tăng đoàn, đạo Phật đã từng bước hội nhập thẩm thấu vào đời sống của người Việt. Sự hội nhập ấy diễn ra không phải chỉ một giai đoạn, một thời điểm mà xuyên suốt chiều dài lịch sử của triều đại nhà Lý. Với tinh thần nhập thế đi sâu vào cuộc sống giáo lý đạo Phật được phổ biến rộng rãi trên các bình diện có ảnh hưởng và lan rộng chung toàn xã hội. Chùa chiền không chỉ đơn thuần là nơi thờ tự, lễ hội mà còn là nơi học tập, trau dồi đạo đức, văn hóa của người dân Đại Việt, nổi bật nhất là môn phái thiền học được áp dụng một cách rộng rãi trong các tầng lớp dân chúng.

Ba là, giáo dục Phật giáo góp phần thúc đẩy nền văn hóa và giáo dục phát triển. Chính sách dung hòa tôn giáo, coi trọng giáo dục hơn răn đe của triều đại nhà Lý đã thúc đẩy nền văn hóa và giáo dục phát triển. Sách Đại Việt sử ký toàn thư từng viết rằng thời bấy giờ “nhân tài đầy rẫy”. Nền văn hóa mang màu sắc Phật giáo thực sự rất phát triển. Trong các nguồn thư tịch cổ, đặc biệt sách *Thiền uyển tập anh* đã xác định rõ mối liên hệ giữa các nhà sư với các

nhà vua, quan lại triều đình. Chính giới tu hành đã tham gia vào sự nghiệp giáo dục và khoa cử theo một cách riêng, không phải họ trực tiếp đi thi cầu đỗ đạt mà ở một tầm trí tuệ cao, am hiểu kinh điển kiến thức bách khoa, thông tuệ Phật giáo, tùy cơ duyên họ có thể trực tiếp tham dự chính sự xây dựng vương quyền, giúp vua đánh giặc cứu nước, giảng dạy cho tầng lớp vương tôn trong triều, thực hiện phương thuật cầu đảo mưa thuận gió hoà, trợ giúp vào việc kinh bang tế thế và giáo dục cảm hoá, dẫn độ chúng dân xây dựng đất nước.

Tuyện *Đại sư Khuông Việt* cho biết thêm, khi đến tuổi già, sư trở về dựng chùa ở núi Du Hý thuộc quận nhà, người các nơi kéo đến theo học rất đông. Khi đó có sư Đa Bảo đến theo học. Một hôm, đệ tử thân cận là Đa Bảo đến hỏi sư: “Thế nào là thủy chung của đạo học”. Sư đáp:

*Thủy chung vô vật diệu hư không,
Hội đắc chân như thể tự đồng*⁽²⁾

(Thủy chung không vật thấy hư không,
Hiểu được chân như thể át đồng)

Hai câu thơ có ý nghĩa như một công án. Lời thơ nhấn mạnh cái ý nghĩa rốt ráo cuối cùng, cái phần cốt tủy của đạo học là lẽ chân như. Bản chất của chân như là sự chân thực có trong hết thủy chư pháp, thể tính của nó là thường như... Đoạn văn trên cho thấy chiều sâu tư tưởng của thầy trò Khuông Việt - Đa Bảo khi bàn đến một nội dung quan trọng trong duy thức luận và cũng chứng tỏ sự phát triển của Phật giáo thời bấy giờ. Với tài năng, vị thế và uy vọng của mình, chắc chắn tư tưởng của Đại sư Khuông Việt Ngô Chân Lưu đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp đào tạo tăng tài, phát triển Phật giáo và xã hội Việt Nam những thập kỷ sau đó.

Bốn là, giáo dục của Phật giáo góp phần đưa giáo lý nhà Phật thâm nhập vào chính

sách an dân trị nước. Phần lớn các ông vua thời Lý đều có lòng khoan dung, nhân từ do ảnh hưởng của đạo Phật. Điển hình như vua Lý Thái Tông, Thánh Tông, Nhân Tông luôn chỉ đạo quần thần phải chăm lo đời sống nhân dân ấm no, hạnh phúc; chính tư tưởng giáo lý nhà Phật đã làm mềm hóa chính sách cai trị của hệ thống trung ương tập quyền với chủ trương thân dân gần dân, yêu dân, chăm lo cho đời sống nhân dân chính là bảo vệ độc lập nước nhà. Các vua thời Lý đã bắt đầu chinh phục được trái tim, khối óc con người bằng đức trị thay pháp trị. Sử sách cũ đã phải ca ngợi tài trí, đức hạnh của vua Lý Nhân Tông: “*Vua là người sáng suốt khôn ngoan, nhân hiền, hiếu nghĩa. Vua nghe lời can ngăn, cầu kẻ hiền tài, ít tạp dịch, thuế khóa nhẹ. Bấy giờ nước lớn phải sợ; nước nhỏ phải mến, thần giúp người theo, dân thì đông giàu, mình thì thái bình. Thực là ông vua giỏi ở triều Lý*”⁽³⁾.

Có thể nói đây là thời điểm đánh dấu cho thời kỳ cực thịnh của Phật giáo ở Việt Nam. Các vua thời Lý được thừa hưởng những thành quả tốt đẹp của thế hệ trước, đồng thời biết phát huy những tinh hoa gạn lọc được từ bên ngoài biến thể sao cho phù hợp với quốc dân thủy thổ mà không đánh mất bản sắc dân tộc. Thêm vào đó, họ đã thấm nhuần lời chỉ bảo của Thiên sư Pháp Thuận:

Quốc tộ như đằng lạc
Nam thiên lý thái bình
Vô vi như điện các
Xứ xứ tức đao binh
Dịch:

⁽²⁾ Thơ văn Lý Trần (tập I, 1977), Nxb. Khoa học Xã hội.
⁽³⁾ Phan Huy Chú (1960), *Lịch triều hiến chương loại chí, bản dịch*, Nxb. Sử học, Hà Nội t.1, tr.160.

Vận nước như giây quần,
 Trời Nam ôm thái bình.
 Đạo đức ngự cung điện
 Muôn xứ hết đao binh⁽⁴⁾

Chính sách cai trị hợp lòng dân, đất nước thái bình, thịnh trị cơ sở xuất phát ở đạo đức vị tha, triết lý sống nhập thế trên tinh thần từ, bi, hỷ, xả của các vua với tinh thần không ngừng học hỏi, tu tập cho đến khi thấu rõ giáo lý Phật pháp, góp phần tạo một sức sống mạnh mẽ, không khép kín mà phổ biến khắp nơi trong dân chúng, khiến họ cùng học tập theo và sống đúng. Một đời sống hướng thiện, hướng con người đến giá trị chân - thiện - mỹ và đạt được chân lý ngay trong đời sống thực tại này chứ không phải nơi một thế giới xa xăm nào khác. Đạo Phật đã tạo cho dân tộc Đại Việt một niềm tin mạnh mẽ vào tự lực, vào khả năng trong sáng thuần khiết của bản thân để sống đúng và sống đẹp theo tinh thần Chánh kiến, Chánh tư duy và Chánh mạng. Đây chính là nguyên nhân làm cho triều đại Lý nói riêng thời kì Lý Trần nói chung phát triển rực rỡ nhất trong lịch sử với những chiến công vẻ vang và sự thành tựu to lớn về chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục... Chính giáo lý đạo Phật đã chan hòa vào lòng dân tộc góp phần hình thành một quan niệm, một lối sống tích cực, hữu ích cho con người và cho cuộc sống.

Năm là, Phật giáo thời kỳ này đã cung cấp một triết lý sống, chứ không phải là những tín điều cứng nhắc. Đạo Phật đời Lý không chấp tướng, không giáo điều, không vướng mắc vào hình thức, không bó hẹp trong chùa chiền, tu viện, càng không phải là sở hữu riêng của giới Tăng, Ni mà là của tất cả mọi người biết lấy nó làm lẽ sống, dù người đó là vua chúa, Thiền sư,

quan lại, hay là người dân bình thường. Ai cũng học và tu đạo Phật được, ở đâu, làm gì cũng học và tu theo đạo Phật được, miễn là biết nhìn rõ tâm mình, chuyển hóa tâm và sử dụng tâm cho tốt. Với tinh thần không chấp tướng, các đời vua sau khi xuất gia, đã không quản gian khổ nhọc nhằn, đi khắp nơi trong nước khuyên mọi người sống theo năm giới, mười thiện là những nguyên lý căn bản của Đạo đức Phật giáo. Nhờ vậy, ngay giữa lòng của xã hội Phong kiến, đạo Phật đã tạo ra những mẫu người tuyệt vời, mà con người ở vào thời đại nào cũng cảm thấy tự hào. Quả không quá khi đánh giá rằng Triều đại nhà Lý nói riêng thời Lý trần nói chung đã đánh dấu đỉnh cao của sự hội nhập Phật giáo vào giòng sống của đất nước và xã hội Việt Nam. Một sự hội nhập được trải dài trên mọi bình diện của đời sống. Phật giáo thời Lý đã hình thành một nước Việt Nam thật sự độc lập, tự chủ, có đủ sức mạnh tự cường để đánh đuổi mọi cuộc xâm lăng của ngoại bang.

3. Một số bài học kinh nghiệm từ việc nghiên cứu về giáo dục Phật giáo

Lịch sử Phật giáo đặc biệt là vai trò giáo dục của Phật giáo để lại cho chúng ta một di sản vô giá mà từ góc độ của bài viết có thể rút ra những bài học rất có ý nghĩa trong cuộc sống ngày nay, trong tiến trình xây dựng đất nước, xây dựng những giá trị chuẩn mực đạo đức của một xã hội mới. Dưới đây là một số bài học kinh nghiệm:

Thứ nhất: Xây dựng nhà nước thống nhất thịnh trị, đoàn kết dân tộc trên cơ sở coi trọng đời sống tinh thần, đời sống tôn giáo của nhân dân.

Thiết lập một trật tự xã hội thực thi

⁽⁴⁾ Thơ văn Lý Trần (tập I, 1977), Nxb. Khoa học Xã hội.

chính sách “quân chủ thân dân” của triều Lý đã làm nổi bật lên được tư tưởng yêu dân thương dân và coi trọng nhân dân đây là cơ sở để xây dựng khối thống nhất toàn dân tộc trong công cuộc xây dựng triều đại nhà Lý. Kinh nghiệm lớn nhất của nhà Lý và cả lịch sử nước ta là muốn độc lập tự cường thì nhà nước và quân đội giữ vai trò cực kỳ quan trọng, nhưng chưa đủ. Sức mạnh trường tồn của đất nước, nhất là khi đứng trước mối đe dọa hay nguy cơ xâm lược bên ngoài, sức mạnh tiềm tàng, vô tận của Việt Nam là sức mạnh của khối đoàn kết dân tộc, sức mạnh của trí tuệ, sức mạnh toàn dân thấm nhuần sâu sắc chủ nghĩa yêu nước và các giá trị văn hóa dân tộc. Điều đó không chỉ thể hiện bằng lời kêu gọi chung chung mà phải bằng những chính sách cụ thể tạo nên sự thuận hòa của xã hội, đời sống ổn định cho toàn dân. Thời Lý, nước Đại Việt đã trở thành một quốc gia văn minh và cường thịnh theo hướng đó với những đặc điểm của bối cảnh chế độ quân chủ lúc bấy giờ. Phật giáo được xem là sợi chỉ kết giao tâm tưởng, là bệ đỡ tinh thần cho con người trong thời đại mới nhằm tạo thế cân bằng trong đời sống xã hội. Xây dựng đời sống tinh thần lành mạnh, đồng thời qua đó tập trung được sức mạnh tinh thần của tôn giáo nói chung, Phật giáo nói riêng cho công cuộc ổn định và xây dựng xã hội trong thời đại mới.

Trong suốt quá trình phát triển lịch sử Phật giáo Việt Nam, Phật giáo đời Lý đã thể hiện sức sống tự lực, tự cường với tinh thần độc lập của dân tộc, nó đi đúng đường lối tu hành đạo Phật, dung hợp với bản sắc văn hóa dân tộc để tạo thành một nét đặc thù cho nền Thiên học và văn học Việt Nam thời Lý Trần tạo cơ sở cho sự

tiếp nhận giao thoa văn hóa, tôn giáo... trong thời kì hội nhập.

Thứ hai: Bài học về cách ứng xử với tôn giáo và vai trò giáo dục của Phật giáo

Tôn giáo với tư cách là một hình thái ý thức xã hội, đang tạo ra chính sự phát triển thay đổi rất lớn. Dưới thời Lý, đời sống tôn giáo, tín ngưỡng phong phú, đa dạng với sự chung sống, cùng tồn tại đan xen của nhiều tôn giáo, tín ngưỡng, không có sự áp đặt, không có xung đột, tạo nên đời sống cởi mở, hài hòa trên một tinh thần dân tộc rất cao. Chính trên cơ sở đó đã tạo nên một nền văn hóa hòa đồng dung hợp, tránh được quan điểm bảo thủ, phiến diện trong việc nhìn nhận đánh giá về các tôn giáo, nhất là trong việc chống lại sự lợi dụng tôn giáo để chống phá đất nước của các thế lực thù địch. Bên cạnh việc coi trọng Nho giáo thì vai trò của Phật giáo bệ đỡ tinh thần của xã hội được hệ thống chính quyền coi trọng như là phương thức đi vào đời sống của quần chúng nhân dân. Bởi những giá trị triết lý của đạo Phật nhằm phát triển tâm thức, đưa đến cho con người một trí tuệ minh triết, siêu phàm, an tịnh giải thoát. Đạo Phật lấy nhân quả để tu nên khi hành giả cần rửa thân tâm, sống hướng thiện là góp phần xây dựng, cải tạo gia đình, xã hội, đem lại an vui hạnh phúc cho mọi người. Phật giáo thời Lý đã góp phần xây dựng con người đạo đức nhân văn hiếu sinh cho dân tộc.

Thứ ba: Coi trọng về đời sống tinh thần, đời sống tâm linh của đông bào dân tộc thiểu số.

Việt Nam là một quốc gia đa tộc người, có 54 dân tộc. Một nhà nước mạnh, một quốc gia hùng cường trong đặc điểm đa tộc người ở Việt Nam là phải rất coi trọng

chính sách và cách ứng xử với các dân tộc thiểu số miền núi. Nước ta không phải là nước lớn, càng không phải là đế chế, nên không thể xây dựng một quốc gia tập quyền và thống nhất theo chế độ “chuyên chế, cực trị”, dùng quyền lực mạnh của trung ương để áp đặt và đàn áp các dân tộc thiểu số (trừ trường hợp phản loạn, cát cứ). Bài học hay từ triều đại nhà Lý là tôn trọng các dân tộc miền núi, tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán của từng dân tộc, tập hợp họ lại trong một quốc gia thống nhất bằng chính sách mềm mỏng phù hợp với bối cảnh lúc đó, được họ chấp thuận. Nhà Lý đã thực hiện thành công chính sách đoàn kết dân tộc, nên thời bình thì giữ được an ninh vùng biên cương, khi có giặc ngoại xâm thì toàn dân tham gia kháng chiến, và các thủ lĩnh miền núi giữ vai trò cực kỳ quan trọng.

Kết luận

Có thể nói, giáo dục Phật giáo thời Lý đã phần nào đóng góp làm nên một trang sử vẻ vang, huy hoàng trong quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Giáo dục Phật giáo thời này có ảnh hưởng thấm thấu vào đời sống chính trị, xã hội với tinh thần vô ngã vị tha; thể hiện sức sống tự lực tự cường với tinh thần độc lập dân tộc. Nó đi đúng đường lối tu hành của đạo Phật, dung hợp với bản sắc văn hóa dân tộc để tạo thành nét đặc thù cho nền Phật giáo Việt Nam thời đại nhà Lý. Con đường này phù hợp với quy luật phát triển của tâm thức để phát sinh tuệ giác đưa con người đến chỗ giác ngộ giải thoát ngay trong hiện tại, giúp vua quan triều Lý thực thi chính sách quân chủ thân dân một cách hiệu quả. Không chỉ là một thứ tôn giáo giáo điều mà Phật giáo còn thể hiện được tinh thần nhập thế đồng hành

cùng dân tộc, phát huy các giá trị văn hóa bản sắc cốt tủy của dân tộc làm cho dòng mạch văn hóa tốt đẹp ấy tiếp nối không đứt đoạn nhằm truyền trao lại thế hệ sau một cách trọn vẹn nhất tinh hoa, giá trị Phật giáo Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (2002), *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỷ XIX*, Nxb. Văn hóa thông tin.
2. Hoàng Xuân Hãn (2003), *Lý Thường Kiệt - Lịch sử ngoại giao và tông pháp triều Lý*, Nxb. Quân đội nhân dân.
3. Kỷ yếu hội thảo khoa học về 1000 năm vương triều Lý và Kinh đô thăng long.
4. Lê Quý Đôn (1995), *Toàn Việt thi lục*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Ngô Sĩ Liên (1984), *Đại Việt sử kí toàn thư*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên, 2010), *Vương Triều Lý (1009-1226)*, Nxb. Hà Nội.
7. Nguyễn Trung Hiếu (2013), *Luận văn thạc sĩ Vai trò của Phật giáo trong chính sách quân chủ thân dân dưới triều đại nhà Lý* (Khoa Triết Học Trường Đại học Khoa Học Xã hội và Nhân Văn - ĐHQG Hà Nội).
8. Phan Đại Doãn (1993), *Lịch sử tư tưởng Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Phan Huy Chú (1960), *Lịch triều hiến chương loại chí, bản dịch*, Nxb. Sử học, Hà Nội, t.1.
10. Quỳnh Cư - Đỗ Đức Hùng (1999), *Các triều đại Việt Nam*, Nxb. Thanh Niên.
11. Thích Đồng Bổn (2006), *Vai trò chính trị của các tăng sĩ Phật giáo thời đại Lý - Trần*, Nxb. Tôn giáo.
12. Thơ văn Lý Trần (tập I, 1977), Nxb. Khoa học Xã hội.